TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 11 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thế Hà.

2. Ông Phạm Văn Tiến.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Lương Thị Tâm – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2024/TLST – HS, ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST - HS, ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Huỳnh H, sinh năm 1992 tại Bình Thuận; nơi thường trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H1, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1970; vợ: Vợ Thị P, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay: Có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Văn V1, năm 1991 tại Quảng Ninh; nơi thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V2, sinh năm 1969 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1971; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (đã ly hôn); con có hai người, lớn nhất sinh năm 2013; nhỏ nhất, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 13/8/2024 cho đến nay: Có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Văn T1, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T2, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1969; vợ: Lưu Thị Hà G, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con có một người, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Quá trình nhân thân: Tại Quyết định số: 87/2019/QĐ-TA, ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 13/8/2024 cho đến nay: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Hồ Thị Mỹ A, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Trần Thị Mỹ D1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Lê Vũ Hồng Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Phan Đức M, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 06/8/2024 Trần Huỳnh H đi đến quán Bar ở Thành phố B, tỉnh Đồng Nai chơi thì gặp thanh niên (hiện không xác định được nhân thân lai lịch) hỏi mua 01 gói nước vui hiệu Ferari, 02 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine với giá 3.200.000đ thì người thanh niên này lấy gói nước vui hiệu Ferari đổ vào 01 chai nhựa nhãn hiệu Trà Olong TEA + rồi pha cùng với nước ngọt sting tạo thành hỗn hợp ma túy và đổ hết Ketamine vào 01 tờ tiền mệnh giá 5000đ rồi cán nhuyễn, hơ nóng sẵn đưa cho H sử dụng rồi H mang tất cả số ma túy về nhà cất dấu để sử dụng.

Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 12/8/2024 Trần Huỳnh H gọi điện thoại rủ Phạm Văn V1 đến quá Karaoke Đồng Quê thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận do ông Phan Đức M làm chủ đất để hát thì V1 đồng ý. Lúc này, biết có Hồ Thị Mỹ A là bạn gái V1 và Phạm Văn T1 đang ở chơi

cùng V1 nên H rủ tất cả cùng đi. Do T1 không có xe nên V2 gọi cho Trần Thị Kim D2 đến đón T1 thì D2 đồng ý.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Trần Huỳnh H một mình mang theo ma túy gồm: 01 chai nhựa nhãn hiệu Trà Olong TEA + bên trong đựng nước vui hiệu Ferari màu đỏ, 02 viên thuốc lắc, gói Ketamine đựng trong tờ tiền mệnh giá 5000đ, 01 tờ tiền nước ngoài, 01 ly thủy tinh (ly nhỏ dùng để uống nước vui) đến quán K1 thuê phòng V rồi đi vào phòng cất giấu ma túy ở dưới bàn rồi tự mình uống bia, sử dụng ma túy và nhắn tin rủ Lê Vũ Hồng Đ đến ngồi chơi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút thì Phạm Văn V1 chở Hồ Thị Mỹ A đến quán vào phòng V thì H bẻ 01 viên thuốc lắc ra làm 03 phần rồi đưa cho V1, A mỗi người uống một phần rồi ngồi hát. Một lúc sau, Phạm Văn T1 chở Trần Thị Kim D2 đến vào phòng Víp 7 thì H đưa cho T1 01 viên thuốc lắc nên T1 bẻ làm đôi đưa cho D2 mỗi người sử dụng một nửa rồi ngồi chơi. Trần Huỳnh H lấy chai nước vui ra rót mời Vịnh, A, T1, D2 và H uống mỗi người 02 ly. Khi Lê Vũ Hồng Đ đến thì vào ngồi gần H. H lấy nước vui rót cho Đ sử dụng. Sau đó, H lấy Ketamine được gói trong tờ tiền mệnh giá 5000đ và tờ tiền nước ngoài bỏ lên bàn rồi dùng móng tay xúc một ít K để lên mu bàn tay cho T1 hít, rồi tiếp tục xúc một ít bỏ lên mu bàn tay Đ nhưng Đ không hít mà thổ bay xuống nền. Lúc này, V1 lấy tờ tiền nước ngoài quấn thành dạng ống hút dùng để xúc Ketamine để lên mu bàn tay cho V1, A sử dụng chung; Đ cũng lấy ống hút xúc một ít ma túy sử dụng. Do sợ bị phát hiện nên H lấy chai nước vui ra cất dấu bên ngoài phòng Víp 7 rồi tiếp tục vào hát. Khi tất cả đang hưng phấn vừa ca hát vừa nhún nhảy theo điệu nhạc thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy, môi trường Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn Lạc Tánh vào phòng Víp 7 kiểm tra phát hiện có ma túy và các dụng cụ để sử dụng ma túy ở trên bản nên tiếp hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật ký hiệu M1, M2.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT–VKSND-TL, ngày 22/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Trần Huỳnh H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255; Phạm Văn V1, Phạm Văn T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Trần Huỳnh H, Phạm Văn T1, Phạm Văn V1 là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Huỳnh H, Phạm Văn V1, Phạm Văn T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh H từ: 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt Phạm Văn V1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt Phạm Văn T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về tang vật:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- Túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số 2143266 đã cắt lấy mẫu; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.00 (năm ngàn) và 0,4125 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 990/1, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B;

- Túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số 2143267 đã cắt lấy mẫu; 01 tờ ngoại tệ, mệnh giá 100 (một trăm); 01 ống giấy màu vàng được niêm phong trong phong bì số 990/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh B (Mẫu M2 đã sử dụng hết trong công tác giám định).

- 01 ly thủy tinh có kích thước ở đáy ly là 03cm, đường kính miệng ly là 3,5cm, bên trong có bám dính chất lỏng màu đỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi vi phạm của các bị cáo Trần Huỳnh H, Phạm Văn V1, Phạm Văn T1:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 12/8/2024 Trần Huỳnh H nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ Phạm Văn V1, Hồ Thị Mỹ A, Phạm Văn T1 đến quán K1 ở Khu P, thị trấn L, huyện T để hát và sử dụng ma túy. Phạm Văn V1 rủ thêm Trần Thị Kim D2 cùng đi.

Đến khoảng 18 giờ Trần Huỳnh H đem theo nước vui hiệu Farari, 02 viên thuốc lắc, 01 gói Ketamine đến phòng Víp 7 ở quán K1 để sử dụng và nhắn tin rủ Lê Vũ Hồng Đ đến cùng chơi. Từ khoảng 18 giờ 30 đến 19 giờ 30, ngày 12/8/2024 Trần Huỳnh H, Phạm Văn V1, Hồ Thị Mỹ A, Phạm Văn T1,

Trần Thị Kim D2, Lê Vũ Hồng Đ cùng nhau sử dụng ma túy trái phép tại phòng Víp 7 ở quán K1.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 13/8/2024 xác định tài liệu thu giữ gồm:

- 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 VNĐ được gấp thành hình chữ nhật có kích thước dài khoảng 06cm, rộng khoảng 2,4cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu mã số: NS4.2143266.

- 01 tờ tiền ngoại tệ có in số 100, được cuốn thành dạng ống hút dài khoảng 6,5cm, được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, bên trong tờ tiền có dính chất bột màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu mã số: NS4.2143267.

- 01 chai nhựa nhãn hiệu Trà Olong TEA+, cao khoảng 39cm, bên trong có chứa chất lỏng màu đỏ chiếm khoảng 1/3 thể tích chai, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu mã số: PS2 2110849.

Tại kết luận giám định số: 990/KL-KTHS, ngày 20/8/2024 kết luận: Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,4429 gam là Ketamine; mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0050gam là Ketamine.

Tại kết luận giám định số: 5210/KL-KTHS, ngày 18/9/2024 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh – V3 kết luận chất lỏng được trong 01 chai nhựa nhãn hiệu Trà Olong TEA+ được niêm phong, gửi giám định là ma túy, thể tích: 163ml; loại: Methamphetamine, Ketamine; có:

- Hàm lượng Methamphetamime: 5,09 (mg/L), khối lượng Methamphetamine có trong 163 ml là 0,0829mg.

- Hàm lượng Ketamine: 609,86 (mg/L), khối lượng Ketamine có trong 163 ml là 99,406 mg.

Như vậy, Trần Huỳnh H, Phạm Văn V1, Phạm Văn T1 là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, Trần Huỳnh H là người cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ, địa đểm để Phạm Văn V1, Phạm Văn T1, Hồ Thị Mỹ A, Trần Thị Kim D2, Lê Vũ Hồng Đ sử dụng ma túy. Hành vi của Trần Huỳnh H đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Phạm Văn V1 có hành vi đưa ma túy loại Ketamine cho Hồ Thị Mỹ A sử dụng; Phạm Văn T1 đã có hành bi đưa ma túy loại MDMA cho Trần Thị Kim D2 sử dụng nên Phạm Văn V1, Phạm Văn T1 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Huỳnh H, Phạm Văn V1, Phạm Văn T1 không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Huỳnh H, Phạm Văn V1, Phạm Văn T1 đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Huỳnh H là người khởi xướng, rủ rê Phạm Văn V1, Phạm Văn T1 sử dụng ma túy đồng thời là người cung cấp chất ma túy; chuẩn bị địa điểm để sử dụng ma túy. Bị cáo Phạm Văn T1 có quá trình nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo Trần Huỳnh H với mức án cao nhất; kế đến là Phạm Văn T1; sau cùng là bị cáo Phạm Văn V1 là phù hợp với vai trò, vị trí, quá trình nhân thân của các bị cáo trong vụ án.

[6] Về vật chứng: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh gồm:

- Túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số 2143266 đã cắt lấy mẫu; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 (năm ngàn) và 0,4125 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 990/1, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B;

- Túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số 2143267 đã cắt lấy mẫu; 01 tờ ngoại tệ, mệnh giá 100 (một trăm); 01 ống giấy màu vàng được niêm phong trong phong bì số 990/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh B (Mẫu M2 đã sử dụng hết trong công tác giám định).

- 01 ly thủy tinh có kích thước ở đáy ly là 03cm, đường kính miệng ly là 3,5cm, bên trong có bám dính chất lỏng màu đỏ.

Xét thấy: Đây là những công cụ phạm tội; là những vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Huỳnh H, Phạm Văn V1, Phạm Văn T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Huỳnh H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 255 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn V1, Phạm Văn T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh H: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 13/8/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn V1: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 13/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 13/8/2024.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy:

- Túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số 2143266 đã cắt lấy mẫu; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 (năm ngàn) và 0,4125 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 990/1, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B;

- Túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số 2143267 đã cắt lấy mẫu; 01 tờ ngoại tệ, mệnh giá 100 (một trăm); 01 ống giấy màu vàng được niêm phong trong phong bì số 990/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh B (Mẫu M2 đã sử dụng hết trong công tác giám định).

- 01 ly thủy tinh có kích thước ở đáy ly là 03cm, đường kính miệng ly là 3,5cm, bên trong có bám dính chất lỏng màu đỏ.

(Tất cả tang vật hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh).

4. Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Huỳnh H, Phạm Văn V1, Phạm Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:
TÒA
+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Đức Thuận; TT Lạc Tánh (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến